

Bản án số: 01/2025/HNGĐ-ST

Ngày 09-01-2025

Về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Phụng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Tới.

2. Ông Trần Tấn Phát.

Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Thị Thảo Vy là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Võ Lê Trúc Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 491/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2024 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1987 (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

Nơi cư trú: số 104, đường TVT, ấp BL, xã BM, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Chị Trần Thị Ngọc G, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Nơi cư trú: số 419, đường TVT, ấp BL, xã BM, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 07/10/2024, lời khai có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn anh Nguyễn Thanh H trình bày:

Anh Nguyễn Thanh H và chị Trần Thị Ngọc G chung sống vợ chồng và có đăng ký kết hôn ngày 16/04/2010 tại Ủy ban nhân dân xã BM, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Quá trình chung sống, anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, không có tiếng nói chung. Khi anh chị mâu thuẫn có ngồi lại nói chuyện với nhau, cha mẹ hai bên có giải quyết nhưng không giải quyết được. Anh chị đã không còn sống chung từ năm 2014 đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh H yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị G.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Nguyễn Tấn P, sinh năm 2010. Anh H đồng ý giao con chung cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, nợ chung: Anh H trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Trần Thị Ngọc G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án để làm việc, dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hoà giải và dự phiên tòa.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý đến khi giải quyết vụ án. Các đương sự chấp hành đầy đủ các quy định pháp luật trong quá trình tham gia tố tụng; nguyên đơn có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt; bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

- Về nội dung vụ án:

+ Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho anh Nguyễn Thanh H và chị Trần Thị Ngọc G được ly hôn.

+ Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Nguyễn Tấn P, sinh ngày 05/02/2010. Giao cháu Nguyễn Tấn P, sinh ngày 05/02/2010 cho chị G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con do chị G vắng mặt không có yêu cầu.

+ Về tài sản, nợ chung: Anh H trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về án phí: Anh H phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn anh Nguyễn Thanh H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn chị Trần Thị Ngọc G đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ là phù hợp với quy định tại các Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[1]. Về quan hệ hôn nhân:

Xét về quan hệ hôn nhân của anh Nguyễn Thanh H và chị Trần Thị Ngọc G thấy rằng: Anh chị chung sống vợ chồng và có đăng ký kết hôn ngày 16/04/2010 tại Ủy ban nhân dân xã BM, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Hôn nhân của anh chị là hợp pháp được pháp luật tôn trọng và bảo vệ.

Anh H trình bày: Quá trình chung sống thực tế vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, chủ yếu là do những mâu thuẫn kéo dài trong đời sống vợ chồng, sự bất đồng quan điểm sống và thiếu sự thấu hiểu, dẫn đến việc cả hai không còn tiếng nói chung. Mặc dù, cả hai đã cố giải quyết các vấn đề, cùng với sự can thiệp của cha mẹ hai bên, nhưng vẫn không thể giải quyết được. Từ năm 2014, anh chị đã không còn sống chung. Nay, anh H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh H yêu cầu ly hôn với chị G.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án triệu tập họp lệ chị Trần Thị Ngọc G nhiều lần để làm việc, tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải và tham dự phiên toà nhưng chị G không đến Tòa án,

thể hiện chị G đã không còn tôn trọng và quan tâm đến mối quan hệ vợ chồng giữa chị và anh H.

Qua xác minh làm việc với bà Nguyễn Thị N là mẹ ruột của chị Trần Thị Ngọc G (Bút lục 17) thấy rằng: Chị G và anh H chung sống có đăng ký kết hôn, từ năm 2014, khi cháu P được 04 tuổi, chị G và con về sống cùng bà cho đến nay.

Như vậy, có căn cứ khẳng định anh chị đã không còn sống chung một thời gian dài, nhận thấy tình trạng hôn nhân của anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh H đối với chị G là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2]. Về con chung: Anh H và chị G có 01 con chung tên Nguyễn Tấn P, sinh ngày 05/02/2010. Hiện con chung đang sống với chị G. Khi ly hôn, anh H đồng ý giao con chung cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con. Cháu P có nguyện vọng được sống chung với chị G trong trường hợp cha mẹ ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần giao cháu P cho chị G trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Ghi nhận anh H không phải cấp dưỡng nuôi con do chị G vắng mặt không có yêu cầu.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh H trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Anh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Thanh H đối với chị Trần Thị Ngọc G.

Anh Nguyễn Thanh H được ly hôn với chị Trần Thị Ngọc G.

2. Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Nguyễn Tấn P, sinh ngày 05/02/2010.

Chị Trần Thị Ngọc G được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Tấn P, sinh ngày 05/02/2010.

Ghi nhận chị G không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh H không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh H trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Nguyễn Thanh H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí anh H đã nộp theo biên lai thu số 0003360 ngày 08/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận anh Nguyễn Thanh H đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Anh Nguyễn Thanh H và chị Trần Thị Ngọc G vắng mặt, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thành phố Tây Ninh;
- Chi cục THADS thành phố Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Phụng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Tới

Trần Tấn P

Nguyễn Thị Kim Phụng